TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2017/HSST
Ngày: 12/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Trần Thị Thanh Hoa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đỗ Văn Bê.

2. Ông Lê Văn Nhậm.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên Toà*: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Long Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên toà:* Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 58/2017/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2017. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2017/HSST-QĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn T, sinh năm 1997; tại tỉnh Tiền Giang.

- Trú tại: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 2/12.

- Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Cẩm K.

- Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 17/5/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", bản án số 18/2017/HSST (bị cáo kháng cáo).

- Bị cáo bị bắt từ ngày 11/12/2016.

(có mặt).

Người bị hại: Chị Bùi Thị Mỹ T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện L, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Bùi Hoàn N, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện L, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Huỳnh Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Huỳnh Văn T là người được ông Bùi Hoàn N thuê chăm sóc, chăn nuôi heo ở trang trại tại ấp M, xã N, huyện L, tỉnh Đồng Nai từ tháng 5/2016 đến ngày 30/7/2016 thì T nghỉ việc. Ngày 31/7/2016, ông Nam đi vắng, T gặp con gái ông Nam là chị Bùi Thị Mỹ T để nhận số tiền công mà ông Nam còn thiếu của T là 2.500.000 đồng. Sau khi nhận tiền xong, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Wave, biển số 60C1-214.96 do ông Nam đứng tên sở hữu. Lúc 14 giờ cùng ngày, T hỏi mượn chị T xe mô tô trên, T nói dối chị T là mượn xe để đi trả nợ cho người khác. Chị T tưởng T nói thật nên giao chìa khóa xe mô tô trên cho T mượn. T điều khiển xe mô tô đi được khoảng 01 giờ rồi dừng lại ở ven đường (không nhớ rõ địa điểm nào) và nhờ một người đàn ông không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể cầm cố chiếc xe mô tô biển số 60C1-214.96 được 1.000.000 đồng, T đưa cho người đàn ông này 200.000 đồng rồi bỏ trốn về tỉnh Đồng Tháp. Đến ngày 17/12/2016, T bị Công an huyện C, tỉnh Đồng Tháp khởi tố và tạm giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" trong vụ án xảy ra tại huyện C. Trong quá trình điều tra, T khai nhận hành vi chiếm đoạt xe mô tô xảy ra tại huyện Long Thành như nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 07/KL.ĐGTSTT ngày 20/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 xe mô tô hiệu Wave RSX, biển số 60C1-214.96 trị giá 9.000.000 đồng (bút lục số 19).

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô hiệu Wave RSX, biển số 60C1-214.96 do ông Bùi Hoàn N đứng tên sở hữu không thu hồi được.

Tại cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, bị cáo Huỳnh Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, vật chứng thu thập được tại hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 43/VKS.HS ngày 05/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T từ 12 đến 14 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Huỳnh Văn T bồi thường cho người bị hại chị Bùi Thị Mỹ T giá trị chiếc xe mô tô theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, nên có cơ sở xác định: Vào lúc 14 giờ ngày 31/7/2016, tại ấp M, xã N, huyện L, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Huỳnh Văn T đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của chị Bùi Thị Mỹ T 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 60C1-214.96 do ông Bùi Hoàn N là chủ sở hữu trị giá 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) theo bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người bị hại chị Bùi Thị Mỹ T yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe mô tô hiệu Wave RSX biển số 60C1-214.96 là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Hoàn N do ông N là chủ sở hữu chiếc xe mô tô này. Bị cáo đồng ý với mức bồi thường này nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do bị cáo chưa bồi thường nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, buộc bị cáo bồi thường cho ông N số tiền trên.

- Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Wave RSX, biển số 60C1-214.96 do ông Bùi Hoàn N đứng tên sở hữu không thu hồi được nên không xem xét.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2016.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Huỳnh Văn T bồi thường cho ông Bùi Hoàn N giá trị chiếc xe mô tô hiệu Wave RSX, biển số 60C1-214.96 là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Huỳnh Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn

đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND H.Long Thành;
- NTGCA H.Long Thành;
- CCTHA H.Long Thành;
- TAND T.Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL,NV liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thanh Hoa